

bộ cùng phụ trách trong Vụ, Cục, Viện, Sở... và các trưởng phòng trực thuộc; các ông Bộ trưởng, Thứ trưởng, thủ trưởng và phó thủ trưởng nên tranh thủ dự các buổi họp này.

d) Đi với các vị Bộ trưởng, Thứ trưởng, thủ trưởng, phó thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, thì cuộc họp nhận xét gồm cán bộ phụ trách chủ yếu các cơ vị trực thuộc như Vụ trưởng, Cục trưởng, v.v...

đ) Ủy viên Ủy ban hành chính các cấp, tùy sự phân công phụ trách ngành nào trình bày bản tự nhận xét ở cuộc họp quy định như đối với các Trưởng, Phó ty. Ủy viên ủy ban là thường trực ủy ban trình bày bản tự nhận xét trước ủy ban cùng cấp, có sự tham gia của cán bộ phụ trách chính các bộ môn trực thuộc ủy ban (như Chánh văn phòng ủy ban, các trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Dân chính, Thương binh, v.v...).

4. Thủ trưởng cơ quan ghi ý kiến nhận xét cuối cùng có tính chất kết luận vào bản nhận xét của cán bộ, nhân viên. Đây là nguyên tắc chung, nhưng tùy theo sự phân cấp quản lý cán bộ, nhân viên, và tùy tình hình cụ thể của mỗi ngành và mỗi cơ quan, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có thể ủy quyền cho người phụ trách chính các đơn vị trực thuộc ghi ý kiến nhận xét vào bản nhận xét của cán bộ, nhân viên và có thể của cả trưởng, phó phòng. Đối với các Tổng cục của Bộ Giao thông và Bưu điện thì có thể ủy quyền cho cán bộ phụ trách chính các Vụ, Cục trực thuộc Tổng cục ghi nhận xét cán bộ, nhân viên. Sau khi ghi ý kiến nhận xét, cán bộ được ủy quyền phải trực tiếp báo cáo tình hình nhận xét và những ưu điểm cũng khuyết điểm của những người được nhận xét cho thủ trưởng cơ quan biết.

Thủ trưởng các cơ quan thuộc khu, thành phố, tỉnh (các Giám đốc sở, các Trưởng ty...) thì do Chủ tịch Ủy ban hành chính cùng cấp ghi ý kiến nhận xét, sau khi thảo luận ở bộ phận thường trực ủy ban.

Ủy viên Ủy ban hành chính (kể cả Phó chủ tịch ủy ban) ở cấp nào thì do Chủ tịch Ủy ban hành chính cấp ấy ghi ý kiến nhận xét tập thể của bộ phận thường trực ủy ban.

Đối với các vị Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các đại diện Chính phủ ở nước ngoài, Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh thì ghi ý kiến của hội nghị nhận xét do Chủ tịch hội nghị kết luận.

5. Người được nhận xét được biết ý kiến của thủ trưởng cơ quan nhận xét về mình.

Trường hợp mà người được nhận xét có những điều không đồng ý với nhận xét của cuộc họp nhận xét hoặc của thủ trưởng cơ quan, thì có thể yêu cầu ghi ý kiến của mình vào bản nhận xét.

6. Tất cả các bản nhận xét đều do cơ quan phụ trách quản lý hồ sơ cán bộ, nhân viên giữ.

IV. MẤY ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG KHI THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ NHẬN XÉT.

Phương châm tiến hành là gọn, nhẹ, thận trọng, không cầu toàn, nhưng phải làm cho mỗi người thấy được ưu điểm và khuyết điểm chính của mình về công tác, về học tập và các mặt khác, chủ yếu là về công tác. Hết sức tránh biến việc nhận xét thành một cuộc kiểm thảo gay gắt, nặng nề, mà phải làm cho mọi người, sau khi nhận xét, đều thấy thoải mái, phấn khởi công tác, đồng thời làm cho sự đoàn kết nội bộ được củng cố thêm.

— Trong khi tiến hành, cần phải hết sức đề cao ý thức trách nhiệm: người được nhận xét phải tự nguyện, tự giác nói lên đúng mức ưu điểm cũng như khuyết điểm của mình; người tham gia nhận xét phải thực sự cầu thị, phải thật khách quan và thận trọng, không gò ép. Người nói phải có tinh thần trách nhiệm; người nghe phải thành khẩn tiếp thu.

Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm chính trong việc ghi ý kiến nhận xét vào bản nhận xét của cán bộ, nhân viên. Do đó thủ trưởng cũng như người được ủy quyền phải thật khách quan, phải hết sức thận trọng, những việc chưa rõ, chưa chắc chắn thì chưa kết luận; trước khi nhận xét cần phải tranh thủ ý kiến của Ban chấp hành Đảng bộ và Ban chấp hành Công đoàn cơ quan.

— Sau mỗi lần nhận xét, cơ quan cần có kế hoạch giúp cho mỗi người phát huy ưu điểm và sửa chữa khuyết điểm; cần gây cho mọi người ý thức thường xuyên phê bình giúp đỡ nhau tiến bộ với nhiệt tình đồng chí và không thành kiến với khuyết điểm của đồng chí mình.

Thực hiện chế độ định kỳ hàng năm nhận xét cán bộ, nhân viên chẳng những cần thiết cho việc quản lý đội ngũ cán bộ, mà còn là một yêu cầu của cán bộ, nhân viên.

Mong các đồng chí thủ trưởng các cơ quan trung ương và Ủy ban hành chính các cấp chú ý thực hiện tốt chế độ nhận xét này.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn thi hành thông tư này.

Hà nội ngày 19 tháng 10 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 287-TTg ngày 21-11-1960 về chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức đi học.

Từ ngày hòa bình lập lại đến nay, công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa ngày càng mở rộng, đòi hỏi phải ra sức bồi dưỡng, đào tạo cán bộ để kịp thời đáp ứng yêu cầu của công tác. Thực hiện chủ trương ấy, các cấp, các ngành đã lựa chọn nhiều

cán bộ, công nhân, viên chức đưa vào các trường ở trong nước và gửi sang các nước bạn để bồi dưỡng về chính trị, kỹ thuật, nghiệp vụ, văn hóa hoặc đào tạo thành những cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ. Để bảo đảm yêu cầu bồi dưỡng và đào tạo cán bộ của Đảng và Nhà nước, các chế độ đãi ngộ đã được ban hành và bổ sung dần, nên đã giúp cho những cán bộ, công nhân, viên chức được chọn lựa đi học có những điều kiện cần thiết để an tâm học tập. Tuy vậy, các chế độ hiện đang áp dụng còn có chỗ chưa hợp lý vì chưa phân biệt rõ rệt giữa người đang công tác với người được nghỉ công tác để đi học; chưa phân biệt giữa người có thời gian công tác dài, ngắn khác nhau; chưa thống nhất giữa người đi học ở trong nước và ở các nước bạn. Ngoài ra, việc vận dụng tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng đi học và xác định yêu cầu bồi dưỡng, đào tạo của mỗi trường, lớp cũng còn thiếu sót, nên việc áp dụng chế độ gặp khó khăn.

Căn cứ vào nghị quyết của hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ, ngày 28 tháng 9 năm 1960, Thủ tướng Chính phủ ra thông tư này để quy định lại các chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức được lựa chọn đi học các trường ở trong nước và ở ngoài nước, nhằm bảo đảm yêu cầu bồi dưỡng và đào tạo cán bộ ngày càng mở rộng của Đảng và Nhà nước.

1. NGUYÊN TẮC CHUNG

Việc quy định chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức đi học là một vấn đề có liên quan không những đến người đi học mà cả đến người đang công tác, nó phục vụ yêu cầu bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhưng đồng thời cũng có ảnh hưởng đến việc đảm bảo nhiệm vụ công tác của các cấp, các ngành. Vì vậy, để giải quyết vấn đề này một cách toàn diện, cần phải căn cứ vào nguyên tắc trả lương theo lao động, đồng thời chiếu cố tình hình sinh hoạt của cán bộ, công nhân, viên chức hiện nay mà cải tiến chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công nhân, viên chức đi học. Việc cải tiến sẽ dựa vào các nguyên tắc cụ thể sau đây:

1. Cán bộ, công nhân, viên chức được nghỉ công tác để đi học thì không hưởng lương mà được cấp sinh hoạt phí thấp hơn lương lúc đang công tác;

2. Sinh hoạt phí định theo tỷ lệ % bậc lương chính đã xếp trước khi đi học và không thay đổi suốt thời gian học tập.

Việc quy định tỷ lệ % bậc lương có phân biệt giữa đối tượng đi học trường bồi túc với trường đào tạo dài hạn; trong đối tượng đi học trường đào tạo dài hạn thì có phân biệt thâm niên công tác dài hay ngắn;

3. Chế độ đối với người đi học ở trong nước và ở ngoài nước được quy định trên những nguyên tắc thống nhất, nhưng đồng thời có chiếu cố đến đặc điểm của người đi học ở ngoài nước.

II. NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức đi học ở trong nước:

a) Cán bộ, công nhân, viên chức đi học ở các trường, lớp bồi túc văn hóa, chính trị, kỹ thuật, nghiệp vụ thời hạn từ trên 6 tháng trở lên thì được hưởng:

— Sinh hoạt phí: Bằng 95% mức lương chính đã được xếp trước khi đi học (và phụ cấp khu vực ở những nơi có).

— Bảo hiểm xã hội, phúc lợi tập thể: được hưởng như cán bộ, công nhân, viên chức đang công tác.

b) Đối với cán bộ, công nhân, viên chức đủ tiêu chuẩn được giới thiệu đi học các trường Đại học, Trung cấp, Bồi túc văn hóa công nông:

— Sinh hoạt phí: Những người có thời gian công tác liên tục 5 năm trở lên kể từ ngày được tuyển dụng chính thức vào biên chế đến ngày vào trường học thì được hưởng sinh hoạt phí bằng 90% mức lương chính đã xếp trước khi đi học; những người có thời gian công tác liên tục dưới 5 năm thì được hưởng sinh hoạt phí bằng 80% mức lương chính đã xếp trước khi đi học. Sinh hoạt phí được tính phụ cấp khu vực ở những nơi có.

Đối với chiến sĩ thi đua cơ sở đã được bầu liên tục 3 năm, trước khi đi học vẫn còn là chiến sĩ thì được cơ quan có thẩm quyền công nhận và đối với các anh hùng lao động, anh hùng quân đội, thì không kể thời gian công tác dài hay ngắn, đều được hưởng sinh hoạt phí bằng 95% mức lương chính đã xếp trước khi đi học (và phụ cấp khu vực ở những nơi có).

— Bảo hiểm xã hội, phúc lợi tập thể: Được hưởng chế độ trợ cấp gia đình đông con, chế độ thai sản, chế độ giữ trẻ như cán bộ, công nhân, viên chức đang công tác.

2. Chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức đi học ở các nước bạn:

a) Thực tập sinh và những cán bộ đi học bồi túc chính trị, nghiệp vụ khác:

CHẾ ĐỘ Ở NGOÀI NƯỚC:

Về nguyên tắc, căn cứ vào yêu cầu học tập và tình hình sinh hoạt của từng nước mà quy định sinh hoạt phí, trang phục, v.v... nhằm bảo đảm cho anh, chị em những điều kiện cần thiết để học tập được tốt.

Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục, Bộ Tài chính căn cứ vào nguyên tắc trên sẽ nghiên cứu quy định cụ thể sau.

— CHẾ ĐỘ Ở TRONG NƯỚC:

Sinh hoạt phí của thực tập sinh và những cán bộ đi học bồi túc chính trị, nghiệp vụ được ấn định bằng 95% mức lương chính. Căn cứ vào mức sinh

hoạt phí này, mỗi cán bộ, công nhân, viên chức phải trả một phần tiền ăn, mặc và tiêu vật ở nước ngoài theo các mức độ dưới đây:

Trả 18d (đối với mức sinh hoạt phí từ 50d trở xuống).

Trả 24d (—nt— 51d đến 100d)

Trả 30d (—nt— trên 100d).

Người đi học được sử dụng số tiền còn lại để chu cấp cho gia đình, hoặc gửi vào Ngân hàng để khi về nước sẽ lĩnh.

b) Lưu học sinh, nghiên cứu sinh:

— CHẾ ĐỘ Ở NGOÀI NƯỚC:

Vẫn theo các chế độ hiện hành.

— CHẾ ĐỘ Ở TRONG NƯỚC:

Sinh hoạt phí, áp dụng như tiết b, điều 1, mục II của thông tư này.

Mức tiền phải trả về các khoản ăn, mặc và tiêu vật ở nước ngoài áp dụng theo như đối với thực tập sinh đã quy định trên.

Chế độ trợ cấp con vẫn được tiếp tục áp dụng đối với lưu học sinh, nghiên cứu sinh, thực tập sinh và những cán bộ đi học bổ túc chính trị, nghiệp vụ khác như khi còn công tác.

c) Riêng đối với cán bộ phiên dịch đi phục vụ cho các đoàn thực tập sinh vì không phải là người nghỉ việc đi học, nên vẫn được lĩnh 100% lương chính và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi tập thể như khi công tác ở trong nước. Về chế độ ở ngoài nước: vì đời sống của phiên dịch gắn liền với thực tập sinh nên sinh hoạt phí, trang phục, v.v... cũng được hưởng như thực tập sinh.

Căn cứ vào 100% mức lương chính đã sắp xếp, người phiên dịch phải trả một phần về tiền ăn, mặc tiêu vật ở nước ngoài như thực tập sinh, lưu học sinh, nghiên cứu sinh. Số tiền còn lại được sử dụng để chu cấp cho gia đình, hoặc gửi Ngân hàng khi về nước sẽ lĩnh.

III. KẾ HOẠCH THI HÀNH

Thông tư này thi hành từ ngày 1 tháng 12 năm 1960 đối với cán bộ, công nhân, viên chức đi học ở trong nước và ngoài nước. Những điều quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Để việc thi hành được tốt, các cấp, các ngành cần phổ biến chu đáo thông tư này đến tận cán bộ, công nhân, viên chức đang công tác và đã đi học cho mọi người thông suốt, tăng thêm nhiệt tình công tác và học tập.

Sau đây là những điều quy định để giải quyết trường hợp những người đã đi học trước ngày 1 tháng 12 năm 1960.

1. Đối với cán bộ, công nhân, viên chức đi học ở trong nước:

a) *Đi học ở các trường lớp bổ túc:* Những người đi học các trường lớp bổ túc chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ, thời hạn từ trên 6 tháng trở lên, trước ngày 1 tháng 12 năm 1960, đã được xếp lương năm 1960 thì hưởng sinh hoạt phí như sau:

— Từ 1 tháng 5 năm 1960 đến 30-11-1960 thì hưởng 100% lương;

— Từ 1 tháng 12 năm 1960 trở đi thì hưởng sinh hoạt phí theo những điều đã quy định trong thông tư này.

b) *Đối với cán bộ, công nhân, viên chức đủ tiêu chuẩn được giới thiệu đi học ở các trường Đại học, trung cấp, bổ túc văn hóa công nông:*

— Những người đi học trước 1 tháng 5 năm 1960, đã được hưởng sinh hoạt phí bằng 95% lương đã xếp năm 1958 thì được tiếp tục hưởng cho hết thời gian học tập, không phân biệt thâm niên công tác dài hay ngắn,

— Những người đi học sau 1 tháng 5 năm 1960 đã xếp lương năm 1960 thì căn cứ vào thông tư này để xác định mức sinh hoạt phí bằng 80%, 90% hoặc 95% lương chính kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1960 trở đi; còn thời gian trước ngày 1 tháng 12 năm 1960 đã hưởng sinh hoạt phí bằng 95% bậc lương được xếp, nếu cao hơn mức sinh hoạt phí mới thì không phải truy hoàn.

2. Đối với cán bộ, công nhân, viên chức đi học ngoài nước:

— Đối với những người đi học trước ngày 1 tháng 12 năm 1960 đã được xếp lương năm 1960 thì áp dụng như mục II, điều 2, tiết a, b trong thông tư này.

— Đối với những người trước khi đi học hưởng lương 1958 thì mặc dù có được trợ cấp gia đình theo thông tư số 46—TT/LB ngày 26-9-1960 hay không, kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1960 căn cứ 100% lương chính năm 1958 (nếu là thực tập sinh và những cán bộ đi học bổ túc chính trị, nghiệp vụ khác), 95% lương chính năm 1958 (nếu là lưu học sinh, nghiên cứu sinh) mà trả một phần về tiền ăn, mặc, tiêu vật như đã quy định ở mục II, điều 2 tiết a của thông tư này. Số tiền còn lại được sử dụng để chu cấp cho gia đình, hoặc gửi Ngân hàng sau khi về nước sẽ lĩnh.

Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc thi hành thông tư này.

Hà nội ngày 21 tháng 11 năm 1960

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ